

PHIẾU ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ 2

Họ và tên: Lớp:

I. TRẮC NGHIỆM

Khoanh vào chữ cái đặt trước kết quả đúng.

Câu 1. Số một nghìn hai trăm năm mươi hai xăng- ti -mét khối viết là:

- A. 1252cm^3 . B. 1225cm^3 . C. 1255cm^3 . D. 1253cm^3 .

Câu 2. Hình tam giác có độ dài đáy là 2,5 cm và chiều cao là 1,2 cm. Diện tích hình tam giác là:

- A. 1,5. B. 3cm^2 . C. $1,5\text{cm}^2$. D. $0,5\text{cm}^2$.

Câu 3. Hình tròn có bán kính 2,5cm. Diện tích hình tròn đó là:

- A. $19,256\text{cm}^2$. B. $19,625\text{cm}^2$ C. $19,625\text{cm}^3$ D. 19625cm^2 .

Câu 4. Trên bản đồ tỉ lệ 1 : 1000, một sân bóng hình chữ nhật có chiều dài 2,5 cm. Chiều dài của sân bóng đó trên thực tế là:

- A. 52,5 m. B. 55,2 m. C. 25,5 m. D. 25 m.

Câu 5. Tỉ số phần trăm của 20 và 25 là:

- A. 125%. B. 8%. C. 80% . D. 225%.

Câu 6. Số thích hợp viết vào chỗ chấm của : $2,7\text{m}^3 = \dots\dots\dots\text{l}$. là:

- A. 270. B. 2700. C. 270000. D. 2700000

Câu 7. Chi tiêu trong một tháng của gia đình cô Lan được ghi lại như sau:

Nội dung chi	Số tiền (đồng)
Tiền ăn	4,5 triệu
Xăng xe, đi lại	800 nghìn
Điện, internet	0,9 triệu
Tiền học	2,3 triệu

Các khoản chi thấp hơn tiền học của gia đình cô Lan là:

- A. Tiền ăn; xăng xe, đi lại.
B. Tiền ăn; xăng xe, đi lại; điện, internet.
C. Xăng xe, đi lại; điện, internet.
D. Tiền ăn; điện, internet.

Câu 8. Thể tích của hình lập phương có cạnh 5cm là:

- A. 25cm^3 . B. 125cm^3 . C. 100cm^3 . D. 120cm^3 .

II. TỰ LUẬN

Câu 9. Đặt tính rồi tính.

- a) $55,8 + 135$ b) $672 - 40,8$ c) $2,56 \times 1,6$ d) $12,42 : 2,3$

Câu 10: Một hình thang có đáy lớn gấp đôi đáy bé, chiều cao bằng trung bình cộng của hai đáy. Biết đáy bé dài 10m. Tính diện tích hình thang đó.

Bài giải

Câu 11. Căn phòng của cô Lan dạng hình hộp chữ nhật có chiều dài 4,5m, chiều rộng 3,2m và chiều cao 30dm. Cô muốn quét sơn tường và trần nhà phía trong căn phòng. Biết tổng diện tích các cửa là 8m^2 . Tính diện tích cô Lan cần quét sơn.

Bài giải

Câu 12. Tính bằng cách thuận tiện.

$$2,5 \times 3,8 + 25 : 10 \times 6,2$$